ÁP LỰC BÁN VẪN CÒN

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Các nhịp rung lắc, điều chỉnh của thị trường là cơ hội để các NĐT mở các vị thế mua trading hoặc tăng tỷ trọng cho các CP đang có trong danh mục, ưu tiên nhóm cổ phiếu mạnh như bất động sản, đầu tư công.
BÁN	Đối với các hoạt động cơ cấu danh mục, NĐT có thể tận dụng các nhịp hồi của thị trường để thực hiện. Vùng hỗ trợ quan trọng quanh 1.250 điểm.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

DBC

MUA

↑ 14,74%

VND 32.300

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall giảm điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Năm (5/9), khi NĐT bán mạnh các tài sản rủi ro vì lo ngại về triển vọng nền kinh tế.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** TTCK trong nước hồi phục bất thành. Chỉ số VN-Index duy trì sắc xanh trong suốt phiên sáng, nhưng áp lực bán gia tăng trong phiên chiều khiến chỉ số đóng cửa giảm điểm. Thanh khoản cải thiện, song dòng tiền bắt đáy vẫn thụ động khiến chỉ số không thể phục hồi. Thị trường trải qua chuỗi phiên giằng co nhưng không tạo được một nền tích lũy chắc chắn thì việc thị trường giảm là bình thường. Trong bối cảnh thị trường vẫn đi tìm điểm cân bằng ngắn hạn thì việc bắt đáy hay sử dụng đòn bẩy đều chưa được khuyến nghị.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	40.755,75	-0,54	8,14
S&P 500	5.503,41	-0,30	15,38
Nasdaq	17.127,66	0,25	14,10
VIX	19,90	-6,66	59,84
DAX	18.576,50	-0,08	10,89
FTSE 100	8.241,71	-0,34	6,58
CAC40	7.431,96	-0,92	-1,47
Hang Seng	17.444,30	-0,07	2,33

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX

Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	53,08	BUY
MACD (12,26)	8,92	BUY
ADX (14)	20,27	BUY
SMA5	1.278,16	SELL
SMA20	1.257,62	BUY
SMA50	1.257,68	BUY
SMA100	1.256,57	BUY
SMA200	1.220,16	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Báo cáo hàng tháng từ công ty dịch vụ quản lý nguồn nhân lực ADP cho thấy các công ty tư nhân ở Mỹ tạo được 99.000 công việc mới trong tháng 8, thấp hơn nhiều so với con số đã được điều chỉnh giảm so với công bố lần đầu của tháng 7 là 111.000 công việc, đồng thời thấp hơn mức dự báo 140.000 công việc mới mà giới phân tích đưa ra.
- Báo cáo hàng tuần từ Bộ Lao động Mỹ cho thấy số người nộp đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu trong tuần kết thúc vào ngày 31/8 đã giảm 5.000 người xuống còn 227.000 người, mức thấp nhất kể từ đầu tháng 7 và thấp hơn mức dự báo 230.000 người mà các nhà kinh tế đưa ra.
- Ngày 5/9, Kho bạc Nhà nước đã phát đi thông báo về nhu cầu mua ngoại tệ từ ngân hàng thương mại với khối lượng dự kiến tối đa là 150 triệu USD. Số ngoại tệ này sẽ được mua theo hình thức giao ngay trong ngày 6/9. Ngày thanh toán dự kiến là 10/9. Nếu sử dụng giá mua USD của Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước (23.400 VND/USD), số tiền KBNN dự kiến chi ra để thực hiện giao dịch trên vào khoảng 3.510 tỷ đồng.
- **SMC:** Ngày 4/9, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM đã quyết định giữ nguyên diện cảnh báo và kiểm soát đối với cổ phiếu SMC do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 30/6/2024 là âm 68,3 tỷ đồng và lợi nhuận nửa đầu năm 2024 không âm nhưng vẫn còn lỗ luỹ kế tại thời điểm cuối quý II/2024.
- **LDG:** Theo báo cáo tài chính hợp nhất bán niên soát xét năm 2024, Công ty Cổ phần Đầu tư LDG ghi nhận kết quả khá tiêu cực khi khoản có khoản lỗ tăng thêm tới 100,05 tỷ đồng sau soát xét.
- **MWG:** Ông Nguyễn Đức Tài - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Thế giới Di động đăng ký bán 1 triệu cổ phiếu MWG để giải quyết nhu cầu tài chính cá nhân. Giao dịch dự kiến thực hiện từ ngày 9/9 - 8/10, theo phương thức thỏa thuận hoặc khớp lệnh trên sàn.
- **SSI:** Chứng khoán SSI thông báo 24/9 là ngày đăng ký cuối cùng trả cổ tức tiền mặt năm 2023, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Đối với trả cổ tức năm 2023, tỷ lệ thực hiện là 10%. Ngày thanh toán dự kiến là 18/10.
- **HAX:** Haxaco ghi nhận doanh thu 6 tháng đầu năm 2024 đạt 2.160 tỷ đồng, tăng 370 tỷ đồng so với cùng kỳ, LNST vọt lên 53,7 tỷ đồng, gấp hơn 8 lần so với cùng kỳ năm trước. Để tăng trưởng, công ty đẩy mạnh phân phối dòng xe MG, bù đắp cho khó khăn ở phân khúc xe sang như Mercedes-Benz.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.514,94	-0,07	21,91
Dầu WTI	69,22	0,10	-3,39
Dầu Brent	72,76	0,10	-5,56
Than	141,00	1,08	-3,69
Đồng	9.092,00	1,47	6,23
Quặng sắt	91,46	-1,78	-33,69
Thép	454,50	-0,98	-19,51

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	101,049	-0,06	-0,28
USD/JPY	143,34	0,08	-1,60
USD/CNY	7,0882	0,01	0,17
EUR/USD	1,1112	0,01	0,66
GBP/USD	1,3177	-0,02	3,50

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	18/09/2024	0
ECB	4,25%	12/09/2024	-0,25
BOE	5,00%	19/09/2024	-0,25
BOJ	0,25%	20/09/2024	0,15
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	567,58	25.050	-0,79
VHM	970,65	43.750	2,94
DIG	280,98	22.850	-2,14
MWG	578,46	67.900	-1,74
FPT	1.051,19	130.600	-1,80

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	503.577,12	90.100	-0,99
BID	277.611,23	48.700	-0,51
FPT	190.734,52	130.600	-1,80
GAS	191.318,43	83.300	-0,72
CTG	187.949,71	35.000	-0,85

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

DBC

Khuyến nghị	MUA
Giá hiện tại	28.150
Giá mục tiêu	32.300
Tiềm năng tăng giá	14,74%
Vùng giải ngân	27.400-28.500
Ngưỡng cắt lỗ	<27.000

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Doanh thu tháng 8 của tập đoàn vượt mốc 2.024 tỷ đồng, tăng 11% so với tháng 7. Trong đó, lĩnh vực thức ăn chăn nuôi và chăn nuôi heo là nhân tố chính đóng góp vào sự tăng trưởng.
- Tính từ đầu năm đến nay, Dabaco đã tích cực đẩy nhanh tiến độ các dự án như Nhà máy ép dầu giai đoạn II, hoàn thành việc cấp chứng nhận GMP-WHO cho Nhà máy sản xuất vắc xin...Về kế hoạch cho những tháng cuối năm, doanh nghiệp chăn nuôi này dự kiến đồng bộ hóa Nhà máy sản xuất và thương mại hóa vắc xin dịch tả heo châu Phi (ASF) trong quý IV năm nay.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- DBC đang tạo vùng dao động hẹp khi bối cảnh thị trường chung chưa ủng hộ cho xu hướng tăng tiếp diễn. Nhà đầu tư có thể tiếp tục theo dõi diễn biến của cổ phiếu trong phiên tới để có hành động phù hợp. Hỗ trợ mạnh vùng 27.200-27.500 đồng, kháng cự 28.500-28.800 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q2 2024
DTT (tỷ đ)	11.558	11.110	3.185
LNTT (tỷ đ)	79	98	157
LNST (tỷ đ)	5	25	145
Nợ/VCSH (%)	99	126	117
ROE (%)	0,11	0,54	4,97
ROA (%)	0,04	0,19	1,83
EPS (VNĐ)	18	89	842,77
P/E (lần)	671,4	266,0	33,40
P/B (lần)	0,74	1,42	1,62

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

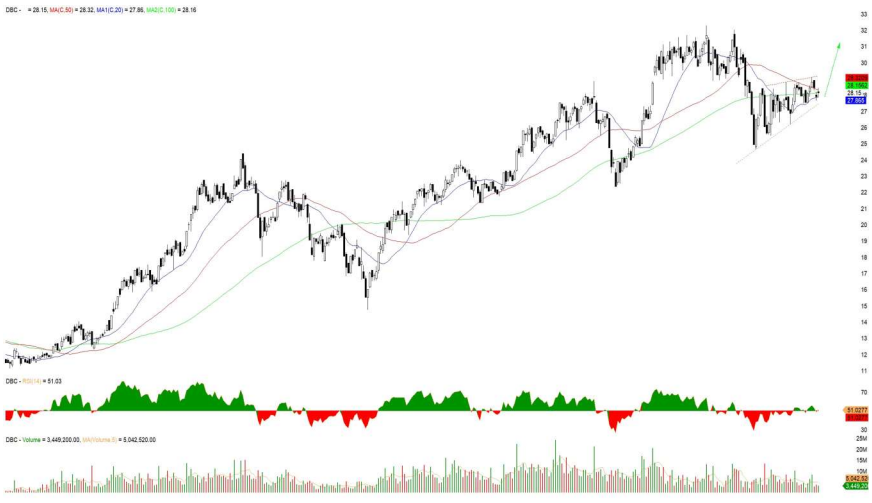

Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	51,03	BUY
MACD (12,26)	0,08	BUY
ADX (14)	9,21	BUY
SMA5	28.350	SELL
SMA20	27.860	BUY
SMA50	28.320	SELL
SMA100	28.160	SELL
SMA200	25.970	BUY

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	MBB	Nắm giữ	22,8-23,3	2/8/2024	23,3	26,1	21,8			2,79%
2	GVR	Nắm giữ	33,3-34,5	20/8/2024	34,5	38,3	32,5			-1,74%
3	DBC	Mua	27,4-28,5	21/8/2024	28,3	32,3	27			-0,53%
4	VCI	Mua	46-47,1	22/8/2024	46,9	52,5	44,7			-4,05%
5	NLG	Nắm giữ	39-40,3	4/9/2024	40,3	45,3	38,8			1,99%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	VGC	Chốt lời	54-55,5	13/3/2024	55,5	61,8	51,8	2/4/2024	58,7	6,31%
2	KSB	Cơ cấu	25,5-26,5	15/3/2024	26,2	29,5	24,6	2/4/2024	26,2	0,00%
3	MWG	Chốt lời	45-47,5	5/3/2024	47,5	54,3	44,2	3/5/2024	55,7	17,26%
4	PVD	Chốt lời	29-30	23/4/2024	30	33,8	28,8	22/5/2024	33,2	10,67%
5	VHC	Cơ cấu	73-74,5	3/5/2024	74	83,2	71	27/5/2024	73	-1,35%
6	CTD	Chốt lời	69,5-71,6	22/5/2024	71,6	79,6	68	28/5/2024	75,2	5,85%
7	NKG	Cơ cấu	23,9-24,3	24/5/2024	24,3	27,3	23,6	30/5/2024	24,75	1,85%
8	PC1	Chốt lời	28,2-29	1/7/2024	28,7	32,6	27,6	45633	31,6	10,10%
9	VSC	Cắt lỗ	21-21,7	6/6/2024	21,7	24,3	20,7	17/7/2024	20,7	-4,61%
10	PHR	Cắt lỗ	60-61,5	6/6/2024	61	68,1	58	17/7/2024	58	-4,92%
11	MSN	Cắt lỗ	74,2-76,2	17/6/2024	76,2	86,3	72,5	17/7/2024	72,5	-4,86%
12	BSR	Chốt lời	21,5-22	5/8/2024	21,5	25,1	20,9	15/8/2024	23,2	7,91%
13	PNJ	Chốt lời	95-96,5	2/8/2024	96	108	91,6	20/8/2024	108	12,50%
14	MWG	Chốt lời	59,5-62	20/6/2024	62	69,8	57,5	21/8/2024	69,8	12,58%
15	HCM	Chốt lời	24,5-25,5	15/8/2024	25,5	30,5	23,8	27/8/2024	29,4	15,29%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:

Mã môi giới
116C820618

Mở tài khoản VPBankS tại:

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO

Quét mã hoặc truy cập

ginlabs.vn/room